TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07/8/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Vũ Thị Hoà;

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Đỗ Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/TLST- HNGĐ ngày 12/5/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX–ST ngày 04 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 05/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Sùng Thị D;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B tỉnh Lào Cai (nay là thôn P, xã X tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hà Tiến Dũng – Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên Quốc tế Việt – Trung- Vắng mặt lần thứ hai.

Bị đơn: Anh Giàng Seo P;

Địa chỉ: Thôn P, xã , huyện Bình Lào Cai (nay là thôn P, xã X, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà chị Sùng Thị D vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Sùng Thị D đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Giàng Seo P kết hôn ngày 05/8/2011, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính cách vợ, chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không khắc phục được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Hai người đã sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Chị Sùng Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng Seo P.

Về con chung: Chị D và anh P có với nhau 03 người con chung là cháu Giàng Seo C, sinh ngày 26/10/2009, cháu Giàng Seo S, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng Thị N, sinh ngày 16/12/2020, hiện nay các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị Sùng Thị D đề nghị Toà án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Giàng Seo P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sùng Thị D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Giàng Seo P.

Về con chung: Giao cháu Giàng Seo C sinh ngày 26/10/2009, cháu Giàng Seo S, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng Thị N sinh ngày 16/12/2020 cho chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Giàng Seo P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 07/5/2025 chị Sùng Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai(nay là Toà án nhân dân khu vực 6-Lào Cai) giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Giàng Seo P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phìn Giàng, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Phìn Giàng, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6-Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Giàng Seo P nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sùng Thị D. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn anh Giàng Seo P vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn chị Sùng Thị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Giàng Seo P kết hôn với nhau vào 05/8/2011, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2025 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh, chị được trưởng thôn Phìn Giàng xác nhận là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Sùng Thị D và anh Giàng Seo P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sùng Thị D. Xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Giàng Seo P là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 03 con chung là cháu Giàng Seo C, sinh ngày 26/10/2009, cháu Giàng Seo S, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng Thị N, sinh ngày 16/12/2020. Cháu Giàng Thị N hiện đang sống với chị P; cháu Giàng Seo C và Giàng Seo Sinh đang sống với bố mẹ đẻ anh Giàng Seo P tại huyện Bắc Hà, tỉnh

Lào Cai. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Giàng Seo P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Chị Sùng Thị D và anh Giàng Seo P có thu nhập đảm bảo cuộc sống và đảm bảo việc nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, anh P đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương từ tháng 02/2025 nên không thường xuyên quan tâm đến các con và hiện tại anh P không trực tiếp chăm sóc các con chung mà các cháu đang chung sống cùng với ông bà nội ở Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Đối với các cháu Giàng Seo C và cháu Giàng Seo S đều đã trên 7 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các con cũng như quyền và nghĩa vụ nuôi con của cha, mẹ khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Sùng Thị D. Giao Giàng Seo C, sinh ngày 26/10/2009, cháu Giàng Seo S, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng Thị N, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Sùng Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Sùng Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Sùng Thị D phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sùng Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Giàng Seo P. Quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị D và anh Giàng Seo P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Seo C, sinh ngày 26/10/2009, cháu Giàng Seo S, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng Thị N, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Sùng Thị D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Giàng Seo P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Chị Sùng Thị D phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000004270389 ngày 12/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Lào Cai). Xác nhận chị Sùng Thị D đã nộ đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS Khu vực 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Xuân Quang(1);
(Kết hôn 05/8/2011)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng